

Số: 70 /TB-UBND

Krông Pắc, ngày 13 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả thi vòng 2, kỳ xét tuyển viên chức
các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện năm 2021

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 3896/UBND-TH ngày 07/5/2021 về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 263/UBND-KGVX ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 452/QĐ-SNV ngày 27/9/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Krông Pắc năm 2021.

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch. Thăng hạng công chức, viên chức.

Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo:

1. Kết quả thi vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện cụ thể như sau:

(Có danh sách kèm theo)

2. Phúc khảo kết quả thi vòng 2.

Các thí sinh có quyền phúc khảo kết quả bài thi (đối với hình thức thi viết). Đơn phúc khảo gửi về Phòng Nội vụ huyện Krông Pắc (số 305 đường Giải Phóng, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk kể từ ngày 13/4/2022 đến hết ngày 28/4/2022.

Lệ phí phúc khảo: 150.000đ/01 bài thi.

UBND huyện Krông Pắc thông báo để các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- TTHĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Báo Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử huyện (thông báo);
- Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao (thông báo);
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (thông báo các trường)
- Lưu: VT, NV.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Thị Minh Trinh

UBND HUYỆN KRÔNG PẮC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: Giáo viên Mầm non
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	MN-01	H'	Bao La Kpor		08/04/1996	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Trung bình - Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	54	5		59
2	MN-02	H'	Be Na Niê		30/08/1998	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh bậc 3/6		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	87	5		92
3	MN-03	H'	Bel Arul		15/08/1993	Ê đê	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	86.5	5		91.5
4	MN-04	H'	Biệt Kbuor		25/10/1986	Ê đê	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	22	5		27
5	MN-05	Lê Thị	Binh		07/4/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 2 xã Cư Kty Huyện Krông Bông, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
6	MN-06	Trần Thị	Diễm		05/09/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
7	MN-07	Nguyễn Quỳnh	Diệu		28/12/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	86.5			86.5
8	MN-08	Cao Thị Mỹ	Dung		20/4/1991	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	TNPT					GV Mầm non	Mầm non	Thôn 7, Xã Cư Ebur, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	95.5			95.5
9	MN-09	Trần Thị Thùy	Dung		12/04/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	92			92
10	MN-10	Nguyễn Xuân Ánh	Dương		20/11/1995	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	52			52
11	MN-11	Lê Nguyễn Mỹ	Duyên		20/08/1996	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB				GV Mầm non	Mầm non	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	92.5			92.5

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
12	MN-12	Nguyễn Thị Phương	Duyên		17/06/1986	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	89.5			89.5
13	MN-13	H	Duyên Niê		19/12/1993	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Buôn Riêng B, xã Ea Knuéc, Krông Pắc, Đắk Lắk	53	5		58
14	MN-14	Lê Thị Hà	Giang		15/12/1996	Kinh	CĐ Sư phạm TW TP Hồ Chí Minh	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	TDP 5, thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk	55.5			55.5
15	MN-15	Lê Thị Trà	Giang		26/02/1997	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	91			91
16	MN-16	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang		17/01/1992	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	92			92
17	MN-17	Đỗ Thị Thanh	Hà		12/11/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	88			88
18	MN-18	Ngô Thị	Hà		22/10/1996	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT					GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
19	MN-19	Nguyễn Thị	Hằng		24/04/1995	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	61.5			61.5
20	MN-20	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		20/06/1994	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	73.5			73.5
21	MN-21	Nguyễn Thị	Hậu		08/07/1999	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Nam Đà Krông Nô Đắk Nông	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
22	MN-22	Nguyễn Thị Mỹ	Hậu		01/02/1992	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	83.5			83.5
23	MN-23	Hoàng Thị	Hiền		28/02/1994	Kinh	CĐ Sư phạm TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	TNPT	A	Tiếng Anh A			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 18, Cư Bông, Ea Kar, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
24	MN-24	Dương Thị	Hoa		25/5/1995	Kinh	ĐH SP Thành phố Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Thôn Định nhất, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thạnh, Bình Định	94			94

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
25	MN-25	Vương Thị	Hoa		23/6/1993	Nùng	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	A	Tiếng Anh A		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Thôn 8, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, Đắk Lắk	33.5	5		38.5
26	MN-26	Hoàng Thị Thu	Hoài		11/08/1994	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Trung bình Khá	THPT	A	Tiếng Anh A2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Kuăng, Krông Pắc, Đắk Lắk	61.5	5		66.5
27	MN-27	Hồ Thị	Hồng		01/12/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Giỏi	TNPT		Tiếng Anh Bậc 3			GV Mầm non	Mầm non	Xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
28	MN-28	Nguyễn Thị	Hợp		24/12/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Trung bình Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	53			53
29	MN-29	Đào Thị	Huệ		10/5/1995	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	A	Tiếng Anh A			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 17 xã Hòa Đông, Krông Pắc, Đắk Lắk	54			54
30	MN-30	Trần Thị	Huệ		28/11/1992	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	B	Tiếng Anh Bậc 3			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 1B xã Hòa An, Krông Pắc, Đắk Lắk	75			75
31	MN-31	Trần Thị Hồng	Huệ		28/12/1997	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
32	MN-32	Nguyễn Thị Diệu	Hương		10/9/1993	Kinh	CĐ Sư phạm TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT	Sơ cấp				GV Mầm non	Mầm non	Thôn 19/5 Xã Ea Yông Krông Pắc, Đắk Lắk	42			42
33	MN-33	Nguyễn Thị Thu	Hương		02/04/1996	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	71			71
34	MN-34	Đỗ Thị	Hường		16/7/1996	Kinh	CĐ Sư phạm TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 2A xã Ea Kly, Krông Pắc, Đắk Lắk	72			72
35	MN-35	Nguyễn Thị Thu	Huyền		02/4/1996	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	68			68
36	MN-36	Phạm Ngọc	Huyền		08/02/1996	Kinh	ĐH Thủ Dầu Một	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 2, Xã Ea Khal, Ea Hleo, Đắk Lắk	90			90

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
37	MN-37	Nguyễn Thị	Kim		27/6/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	65			65
38	MN-38	H	Lam Niê		01/11/1994	Ê đê	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Cuôr Dăng, Huyện Cư Mgar, Đắk Lắk	73	5		78
39	MN-39	Trần Thị Thanh	Lan		08/10/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
40	MN-40	Đỗ Thị	Lành		28/10/1990	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT					GV Mầm non	Mầm non	Tân Lập, Hòa An, Krông Pắc, Đắk Lắk	90.5			90.5
41	MN-41	Trần Thị Nhật	Lệ		24/8/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	A	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 1A, xã Ea Kly, Krông Pắc, Đắk Lắk	89.5			89.5
42	MN-42	Từ Thị Kim	Liên		18/10/1998	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh bậc 3/6			GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	30.5			30.5
43	MN-43	Đậu Thị	Linh		10/01/1999	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	56			56
44	MN-44	Lê Thị Tường	Linh		12/6/1996	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	TNPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Thôn Tân Lợi 1, Xã Ea Uy, Krông Pắc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
45	MN-45	Mai Thị	Linh		20/06/1992	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Ktur Cư Kuin Đắk Lắk	34.5			34.5
46	MN-46	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		01/07/1990	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	A	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	68.5			68.5
47	MN-47	H'	Lir Niê		08/11/1992	Ê đê	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	39.5	5		44.5
48	MN-48	Hoàng Thị	Loan		25/10/1996	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	65.5			65.5
49	MN-49	Nguyễn Thị	Loan		02/05/1996	Mường	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Rók Ea Súp Đắk Lắk	25	5		30

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
50	MN-50	Võ Thị Hồng	Loan		28/08/1991	Kinh	CĐ Hải Dương	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	59			59
51	MN-51	Nguyễn Hồ Bảo	Ly		31/3/1996	Ka Giông	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	TDP8, thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk	35	5		40
52	MN-52	Phạm Thị Phương	Ly		02/07/1997	Kinh	CĐSP Thái Bình	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	34.5			34.5
53	MN-53	Trần Thị Hiền	Ly		22/6/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 3			GV Mầm non	Mầm non	TDP2B, thị trấn Ea Kar, Ea Kar, Đắk Lắk	80.5			80.5
54	MN-54	Lê Thị	Lý		28/10/1995	Kinh	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT	B				GV Mầm non	Mầm non	Ea Wer Buôn Đôn Đắk Lắk	51			51
55	MN-55	Nguyễn Thị Thu	Lý		12/02/1998	Kinh	CĐ SPTW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	69.5			69.5
56	MN-56	Trần Thị Thanh	Minh		05/11/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Trung bình - Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	64			64
57	MN-57	Phạm Thị	Mơ		06/02/1992	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Cư Ni Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
58	MN-58	Phan Thị Li	Na		08/08/1988	kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	20.5			20.5
59	MN-59	Lê Thị Hoàng	Nga		16/02/1992	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	64			64
60	MN-60	Đinh Hồng	Ngân		13/05/1992	Kinh	CĐSP Hà Nội	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TC Nghề	B				GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	43			43
61	MN-61	Lê Thị	Ngân		10/4/1988	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	A	Tiếng Anh A			GV Mầm non	Mầm non	TDP 9, thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk	31.5			31.5
62	MN-62	Nguyễn Thị Như	Ngọc		24/12/1999	Kinh	CĐSP Trung ương Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 3			GV Mầm non	Mầm non	Thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk	53.5			53.5

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
63	MN-63	Ngô Thảo	Nguyễn		14/10/1999	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
64	MN-64	Nguyễn Thị	Nhân		04/05/1988	Kinh	CĐSP Đà Lạt	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	86			86
65	MN-65	Nguyễn Thị Lan	Nhi		03/12/1997	Kinh	CĐSP Trung ương Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	15.5			15.5
66	MN-66	H	Nhoa Kbuôr		28/3/1995	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 3		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Knuéc huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	57.5	5		62.5
67	MN-67	H	Nhôn Niê		20/02/1995	Ê đê	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	50	5		55
68	MN-68	Bùi Thị	Nhung		01/10/1994	Kinh	CĐSP Trung ương Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	35.5			35.5
69	MN-69	Nguyễn Thị	Oanh		02/02/1991	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Giáo dục Mầm non	TB	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	23.5			23.5
70	MN-70	Nguyễn Thị Tú	Oanh		04/05/1998	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Thị trấn Kmar, huyện Krông Bông, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
71	MN-71	Lưu Thị Thu	Phương		01/02/1999	Kinh	ĐH Thủ Dầu Một	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 3			GV Mầm non	Mầm non	Thôn Phước Lộc 2, xã Ea Phê, Krông Pắc, Đắk Lắk	73.5			73.5
72	MN-72	Nguyễn Thị Hồng	Phương		20/08/1994	Kinh	ĐH SP Thành phố Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	69			69
73	MN-73	Phan Thị	Phương		17/01/1997	Kinh	ĐHSP ĐH Đà Nẵng	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A			GV Mầm non	Mầm non	Xuân Phú Ea Kar Đắk Lắk	39			39
74	MN-74	Nguyễn Thị	Phượng		24/10/1997	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bôn Krông Pắc Đắk Lắk	59.5			59.5

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
75	MN-75	Nguyễn Thị Thanh	Quyên		02/09/1997	Kinh	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB				GV Mầm non	Mầm non	Hòa Tân Krông Bông Đắk Lắk	34.5			34.5
76	MN-76	Lê Diễm	Quỳnh		09/01/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	88			88
77	MN-77	Ngô Thị Như	Quỳnh		02/04/1991	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	45.5			45.5
78	MN-78	H'	Racel Êban		05/09/1998	Ê đê	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Cư Êbua, thành phố BMT, Đắk Lắk	33.5	5		38.5
79	MN-79	H'	Rôza Niê		12/10/1997	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh bậc 3/6		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	27.5	5		32.5
80	MN-80	Nguyễn Thị Thu	Sương		27/04/1994	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	86			86
81	MN-81	Dương Hoài	Thanh		01/11/1997	Kinh	CĐ SPTW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
82	MN-82	Nguyễn Thị	Thành		20/7/1992	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Tân Lập 3, xã Ea Kuăng Krông Pắc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
83	MN-83	Nguyễn Thị Phương	Thảo		05/05/1999	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh bậc 3/6			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	90.5			90.5
84	MN-84	Trần Phương	Thảo		14/05/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	79.5			79.5
85	MN-85	H	Thập Niê		29/10/1995	Ê Đê	CĐ Sư phạm TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT				DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	37	5		42
86	MN-86	Bùi Thị	Thìn		27/11/2986	Kinh	CĐSP Hà Nam	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 10, xã Ea Kly huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	41			41
87	MN-87	Bùi Thị	Tho		26/07/1998	Mường	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh bậc 3/6		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Dray Sap Krông Ana Đắk Lắk	32	5		37

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
88	MN-88	Vũ Thị Kim	Thoa		09/7/1998	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB				GV Mầm non	Mầm non	Thôn 12, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
89	MN-89	Lê Thị	Thu		13/11/1996	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
90	MN-90	Nông Thị	Thu		12/05/1998	Tày	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Sar Ea Kar Đắk Lắk	32	5		37
91	MN-91	Lục Thanh	Thư		24/02/1996	Nùng	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	53.5	5		58.5
92	MN-92	Nguyễn Thị Thu	Thuận		29/9/1997	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	TNPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Kly huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	79.5			79.5
93	MN-93	Nguyễn Thị Hoài	Thương		31/10/1996	Kinh	ĐH SP Thành phố Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Xã Cư Mta, Ma Đrăc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
94	MN-94	Bùi Thị Mạnh	Thường		24/10/1992	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
95	MN-95	Giáp Thị	Thường		15/08/1997	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh bậc 2/6			GV Mầm non	Mầm non	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	29			29
96	MN-96	Nguyễn Thị Thanh	Thùy		02/9/2000	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	12			12
97	MN-97	Đoàn Thị Ngọc	Thùy		02/09/1995	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	87			87
98	MN-98	Ngô Thị Ái	Thùy		14/3/1986	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thông 3, xã Hòa Tiến, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	51			51
99	MN-99	Ngô Thị Kim	Thùy		14/05/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
100	MN-100	Phan Thị	Thùy		08/06/1995	Kinh	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	53			53

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
101	MN-101	Phan Thị Hà	Tiên		12/4/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT		Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thôn 3, Hòa Thành, Krông Bông, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
102	MN-102	Vũ Thị Hồng	Tiền		16/04/1998	Kinh	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	TB	THPT	ƯD CN TT CB				GV Mầm non	Mầm non	Hòa Tân Krông Bông Đắk Lắk	43			43
103	MN-103	Nguyễn Thị Như	Trâm		09/07/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thị trấn Phước An, Krông Pắc, Đắk Lắk	55			55
104	MN-104	Phạm Thị Ngọc	Trâm		19/10/1997	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	65.5			65.5
105	MN-105	Hồ Thị Thủy	Trang		22/07/1993	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	86			86
106	MN-106	Hoàng Thị	Trang		14/06/1986	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Trung bình - Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	39			39
107	MN-107	Nguyễn Thị	Trang		21/07/1991	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	83			83
108	MN-108	Nguyễn Thị	Trang		24/04/1993	Kinh	CĐ SPTW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Trung bình	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	43.5			43.5
109	MN-109	Nguyễn Thị	Trang		04/01/1995	Kinh	ĐHSP,ĐH Đà Nẵng	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Buôn Ea Nao B, xã Ea Tu, TP BMT, Đắk Lắk	78			78
110	MN-110	Phạm Nguyễn Thu	Trang		22/07/1998	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
111	MN-111	Triệu Thị Thùy	Trang		06/09/1996	Tây	CĐ SPTW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Trung bình	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	57	5		62
112	MN-112	Lê Tuyết	Trinh		15/5/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2			GV Mầm non	Mầm non	Thôn Tân Bắc, Ea Kênh, Krông Pắc, Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
113	MN-113	Nguyễn Thị Kiều	Trinh		02/12/1999	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT		Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuểc Krông Pắc Đắk Lắk	53.5			53.5

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
114	MN-114	Nguyễn Kim	Tuyển		09/07/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	62			62
115	MN-115	Nguyễn Thị Như	Tuyệt		10/09/1994	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	50.5			50.5
116	MN-116	Phạm Thị	Tuyệt		25/04/1992	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
117	MN-117	Vũ Thị Ánh	Tuyệt		19/10/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	63			63
118	MN-118	H	Uk Niê		26/01/1995	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	A	Tiếng Anh Bậc 2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	73	5		78
119	MN-119	Lê Thị Quỳnh	Uyên		27/11/1999	Kinh	CĐSP TW Nha Trang	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	29			29
120	MN-120	Nguyễn Thị Xuân	Uyên		04/9/1999	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB				GV Mầm non	Mầm non	Ea Pan Cư M'Gar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
121	MN-121	Đinh Thị	Vân		26/10/1999	Kinh	Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	52			52
122	MN-122	Bùi Thị Tường	Vi		13/10/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A2			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
123	MN-123	Nguyễn Thị Hạ	Vi		05/9/1994	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 2		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	43	5		48
124	MN-124	H	Wâm Niê		13/9/1999	M' Nong	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Buôn Kuốp, Xã Dray sáp, Huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	35	5		40
125	MN-125	Đàm Thị Thanh	Xuân		28/9/1997	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh Bậc 3		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Thôn Thanh Bình, Ea Kênh, Krông Pắc, Đắk Lắk	63	5		68
126	MN-126	H'	Yâng Niê		16/06/1996	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục Mầm non	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	74	5		79

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ NV (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Bậc học	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
127	MN-127	Trần Thị Kim	Yến		20/05/1990	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	74			74
128	MN-128	Trịnh Thị Hải	Yến		14/8/1993	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			GV Mầm non	Mầm non	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	54			54
129	MN-129	H'	Yôi Êban		01/10/1999	Ê đê	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Giáo dục Mầm non	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	GV Mầm non	Mầm non	Cư Mgar Cư Mgar Đắk Lắk	19	5		24

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: Giáo viên Tiểu học
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	TH-01	Hoàng Thị	Bền		2/7/1994	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea phê Krông Pắc Đắk Lắk	61	5		66
2	TH-02	H'	Bim Niê		23/07/1993	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	55	5		60
3	TH-03	Nguyễn Thị	Bình		10/02/1991	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh C			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	61			61
4	TH-04	H'	Buen Byă		10/08/1989	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Tiêu Cư Kuin Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
5	TH-05	Đàm Trường	Chinh	02/04/1991		Tày	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	75	5		80
6	TH-06	H'	Đào Ayun		28/08/1998	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh bậc 3/6		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Đrong Cư Mgar Đắk Lắk	87	5		92
7	TH-07	Nguyễn Thị Thùy	Dung		08/10/1994	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	27			27
8	TH-08	Phan Thị Thùy	Dung		04/10/1995	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
9	TH-09	Trịnh Thị Thùy	Dung		20/12/1987	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Sơn Krông Bông Đắk Lắk	68			68
10	TH-10	Đinh Thị Mỹ	Duyên		05/11/1998	Tày	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh bậc 3/6		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Tân Krông Năng Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
11	TH-11	Trần Thị Mỹ	Duyên		22/09/1991	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	69			69
12	TH-12	Nguyễn Thị Trường	Giang		22/07/1989	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TB Khá	THPT					Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Thắng Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	53			53

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
13	TH-13	Miô	H Soan		28/07/1989	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh A2		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	64	5		69
14	TH-14	Lê Thị	Hà		07/09/1998	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh trình độ 3/6			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kiết Cư Mgar Đắk Lắk	86			86
15	TH-15	Lý Thị	Hà		01/11/1992	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	74	5		79
16	TH-16	Nguyễn Mai	Hà		03/12/1989	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B				Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
17	TH-17	Phan Thị	Hà		27/12/1993	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	41			41
18	TH-18	Nguyễn Thị	Hải		20/12/1994	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	87			87
19	TH-19	Nguyễn Thị	Hằng		22/05/1990	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	78			78
20	TH-20	Nguyễn Thị Thủy	Hằng		17/8/1992	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Phong Krông Bông Đắk Lắk	77			77
21	TH-21	Phan Thị Minh	Hằng		07/12/1996	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	59			59
22	TH-22	Võ Thị	Hằng		06/10/1992	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
23	TH-23	Lê Thị	Hạnh		02/01/1989	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B		CTB	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	30	5		35
24	TH-24	Lê Thị	Hạnh		16/02/1993	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
25	TH-25	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh		19/12/1999	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Cát Thành Phù Cát Bình Định	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
26	TH-26	Lưu Thị Mỹ	Hậu		16/06/1996	Kinh	ĐHSP ĐH Đà Nẵng	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
27	TH-27	Nông Thị	Hệ		03/08/1989	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học Ứng dụng				Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	35			35
28	TH-28	Đỗ Thị Thu	Hiền		27/03/1994	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT					Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
29	TH-29	Nguyễn Thị	Hiền		23/11/1999	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Tóh Krông Năng Đắk Lắk	79			79
30	TH-30	Phạm Thị Thu	Hiền		17/04/1991	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	20			20
31	TH-31	Nguyễn Trung	Hiếu	16/09/1987		Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ĐH	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kmút Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
32	TH-32	Phạm Thị Thanh	Hoa		16/12/1991	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học Văn phòng	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	87			87
33	TH-33	Nông Thị Ngọc	Hồi		08/03/1990	Tày	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	A			DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
34	TH-34	Lê Như	Hợp		29/09/1990	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	49			49
35	TH-35	Trần Thị	Huệ		12/03/1993	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kmút Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
36	TH-36	Nguyễn Mạnh	Hùng	13/07/1984		Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	79			79
37	TH-37	Hồ Thị Lan	Hương		10/11/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	81			81
38	TH-38	Nguyễn Thị Lan	Hương		20/03/1998	Kinh	ĐH Đà Nẵng	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yêng Krông Pắc Đắk Lắk	74			74
39	TH-39	Nguyễn Thị Thu	Hương		22/02/1989	Mường	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	95	5		100
40	TH-40	Võ Thị	Hương		04/06/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	81			81
41	TH-41	Lê Thị Thanh	Huyền		29/9/1990	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	82			82

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
42	TH-42	Nguyễn Thị Diệu	Lâm		29/08/1996	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	71			71
43	TH-43	Nguyễn Thị Tùng	Lâm		08/03/1994	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Ning Cư Kuin Đắk Lắk	72			72
44	TH-44	Nguyễn Thị Ngọc	Liên		26/12/1997	Kinh	ĐH Hà Tĩnh	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT					Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kiết Cư Mgar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
45	TH-45	Triệu Thị	Liên		02/11/1990	Dao	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học Ứng dụng	B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Krông Buk Krông Pắc Đắk Lắk	65	5		70
46	TH-46	Hoàng Thị	Liễu		26/5/1988	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea phê Krông Pắc Đắk Lắk	30	5		35
47	TH-47	Lê Thị Tường	Ly		24/12/1991	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
48	TH-48	Nguyễn Thị	Ly		21/12/1997	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
49	TH-49	Phan Thị Vũ	Ly		14/04/1991	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	45.5			45.5
50	TH-50	H'	Ly Nga Kuôr		06/02/1993	Ê Đê	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	B	B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	41	5		46
51	TH-51	Nguyễn Thị	Mai		14/03/1987	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	59.5			59.5
52	TH-52	Ngô Đức	Mạnh	14/04/1991		Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	68.5			68.5
53	TH-53	H'	Mi Ka Niê		17/10/1998	Ê Đê	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
54	TH-54	Phan Thị	Mùi		18/04/1991	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B		CBB	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kao TP BMT Đắk Lắk	63.5	5		68.5
55	TH-55		Mun Viăng Ayua		02/02/1991	Vân Kiều	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Hiu Krông Pắc Đắk Lắk	87	5		92
56	TH-56	H'	Na Ri Byă		08/03/1992	Ê Đê	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	90	5		95

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
57	TH-57	H'	Neo Niê		10/01/1986	Ê Đê	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
58	TH-58	Ngô Thị	Nga		18/09/1993	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	83			83
59	TH-59	Trần Thị	Nga		04/07/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	55			55
60	TH-60	Đinh Thị	Ngân		07/08/1989	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	51			51
61	TH-61	Trần Công Anh	Nghĩa	13/10/1999		Kinh	ĐH Hoa Lư	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh bậc 3			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ya Tmôt Ea Súp Đắk Lắk	57			57
62	TH-62	Lý Thị	Ngoan		10/11/1990	Tày	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
63	TH-63	Đặng Thị	Ngọc		01/10/1990	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	45			45
64	TH-64	Nguyễn Thị Xuân	Ngọc		01/01/1993	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	88			88
65	TH-65		Nha		16/09/1991	Xê đăng	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Trung bình - Khá	THPT	B	B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Ylêng Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
66	TH-66	Hà Ái	Nhi		14/08/1994	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	P. Ea Tam Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
67	TH-67	H'	Nhựa Êban		30/07/1991	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Trul Krông Bông Đắk Lắk	65	5		70
68	TH-68	Trương Thị	Nương		19/05/1992	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Ô Ea Kar Đắk Lắk	87			87
69	TH-69	Trần Thị Bích	Oanh		05/11/1989	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	67			67
70	TH-70	Trần Thị Kiều	Oanh		09/07/1997	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kmút Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
71	TH-71	Vũ Thị Kim	Phượng		04/05/1996	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Đray Sap Krông Ana Đắk Lắk	92			92
72	TH-72	Hồ Thị Thảo	Quỳnh		20/10/1995	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	86			86
73	TH-73	R Mah H'	Sina		10/10/1987	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
74	TH-74	Trần Thị	Tâm		20/11/1991	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	36			36
75	TH-75	Ngô Phương	Thảo		12/02/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Đray Sap Krông Ana Đắk Lắk	48			48
76	TH-76	Nguyễn Thị	Thảo		21/08/1990	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
77	TH-77	Trần Thị Thanh	Thảo		25/07/1994	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
78	TH-78	Hồ Thị Mai	Thương		28/8/1992	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
79	TH-79	H'	Thương Mlô		15/10/1992	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	87	5		92
80	TH-80	Lý Thị	Thúy		10/11/1992	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Krông Buk Krông Pắc Đắk Lắk	69			69
81	TH-81	Dương Thị	Thúy		20/02/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	54			54
82	TH-82	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		28/10/1990	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	59			59
83	TH-83	Nguyễn Thị Thu	Thúy		17/6/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
84	TH-84	Phạm Thu	Thúy		17/06/1990	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Krông Buk Krông Pắc Đắk Lắk	84			84
85	TH-85	Võ Thị	Thúy		04/03/1989	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	Tin học Văn phòng	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	95			95

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
86	TH-86	H	Thúy Byă		10/4/1992	Êđê	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	30	5		35
87	TH-87	H	Trâm Niê		25/8/1994	Êđê	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	44.5	5		49.5
88	TH-88	Đoàn Thị Huyền	Trang		10/08/1992	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	93			93
89	TH-89	Hà Thị Thùy	Trang		19/08/1995	Kinh	ĐH Hải Phòng	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT					Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
90	TH-90	Hoàng Thị Thùy	Trang		6/12/1992	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B				Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Hiu Krông Pắc Đắk Lắk	80			80
91	TH-91	Nguyễn Thị Thu	Trang		23/04/1994	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
92	TH-92	Nguyễn Thị Thùy	Trang		10/06/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	A	Tiếng Anh A2			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuêc Krông Pắc Đắk Lắk	51.5			51.5
93	TH-93	Phan Thị	Trang		15/03/1996	Kinh	ĐH Thủ Dầu Một	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT NC	Tiếng Anh B1			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	64.5			64.5
94	TH-94	Long Văn	Trường	20/10/1987		Nùng	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Siên Buôn Hồ Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
95	TH-95	Trần Thị	Tuyết		18/10/1989	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	52.5			52.5
96	TH-96	Nguyễn Thị	Vân		02/9/1984	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	30			30
97	TH-97	Hoàng Thị	Viện		08/10/1986	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Giỏi	THPT	Tin học Văn phòng	B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Siên Buôn Hồ Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
98	TH-98	Nguyễn Thị	Vinh		14/03/1993	Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục tiểu học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuâng Krông Pắc Đắk Lắk	65.5			65.5
99	TH-99	H'	Wa Wei Bkrông		05/05/1996	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Trul Krông Bông Đắk Lắk	78.5	5		83.5
100	TH-100	H'	Win Ktul		06/03/1995	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	P Thành Nhất Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
101	TH-101	H'	Xa Niê		27/05/1990	Ê Đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	90	5		95
102	TH-102	Nguyễn Thị	Ý		20/11/1989	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Pôk Cư Mgar Đắk Lắk	87.5			87.5
103	TH-103	H	Yă Mlô		17/05/1994	Ê đê	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B1		DTTS	Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Krông Buk Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
104	TH-104	Lê Thị Hoàng	Yến		15/05/1990	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Giáo dục tiểu học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Giáo viên tiểu học	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yêng Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: giáo viên Tiếng Anh bậc Tiểu học

Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 đối với GV Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
			Nam	Nữ																	
1	TA-01	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/08/1991	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B2	Tiếng Trung B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Cát Tân Phù Cát Bình Định	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	TA-02	Bùi Ngọc	Ánh	26/08/1999	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB					Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	82			82
3	TA-03	Nguyễn Lam	Bình	01/12/1997	Kinh	ĐH Ngoại ngữ ĐH Đà Nẵng	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB					Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	39			39
4	TA-04	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/12/1992	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B2				Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
5	TA-05	Trịnh Công	Khánh	20/03/1993	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Ktur Cư Kuin Đắk Lắk	41			41
6	TA-06	Đinh Thị	Khuyên	01/06/1987	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐHSP Tiếng Anh	TBK	THPT	B		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	92			92
7	TA-07	Nguyễn Thị Kim	Loan	03/09/1991	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	44			44
8	TA-08	Phan Văn	Mạnh	01/01/1992	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B2	Tiếng Trung B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
9	TA-09	Thân Thị	Mến	10/04/1989	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
10	TA-10	H'	Nghem Niê	10/7/1991	Ê đê	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B2	Tiếng Pháp B		DTTS	Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	61	5		66
11	TA-11	Nguyễn Thị Hà	Nhung	09/04/1998	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB					Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	87			87
12	TA-12	Nguyễn Hồng	Quý	18/12/1992	Kinh	ĐH Ngoại ngữ ĐH Huế	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B	TOIEC 8.5				Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Quảng Phú Cư M'Gar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
13	TA-13	Bùi An	Thanh	26/07/1993	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	65			65

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ ngoại ngữ thứ 2 đối với GV Tiếng Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Điểm thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																	
14	TA-14	Phan Thị Anh	Thư		26/03/1990	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	B		Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
15	TA-15	Lê Thị	Trinh		10/05/1993	Kinh	ĐH Ngoại ngữ ĐH Đà Nẵng	ĐHSP Tiếng Anh	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB					Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Hoài Đức Hoài Nhơn Bình Định	85			85
16	TA-16	Dương Trúc	Vi		07/02/1996	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B2	Tiếng Pháp B			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
17	TA-17	Phạm Thị Ngọc	Vi		02/01/1995	Kinh	ĐH Ngoại ngữ ĐH Đà Nẵng	ĐHSP Tiếng Anh	Khá	THPT	ƯD CN TT CB		Tiếng Nhật N4			Giáo viên tiếng anh	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Thành Krông Bông Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: Kế toán
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và Tên	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	KT-01	Lê Thị	Diệu		18/08/1993	Kinh	CĐ Phương Đông Đà Nẵng	CĐ Kế toán	Khá	THPT	B	B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	KT-02	Nguyễn Thị Phương	Dung		17/08/1984	Kinh	ĐH Sài Gòn	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Krông Kmar Krông Bông Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
3	KT-03	Trần Thị Phương	Dung		18/11/1999	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	Giỏi	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh 3/6			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
4	KT-04	Nguyễn Thị Trường	Giang		17/04/1989	Kinh	ĐH CN thực phẩm TP HCM	ĐH Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh C		CTB	Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	73	5		78
5	KT-05	Nguyễn Thị Thu	Hà		03/05/1983	Kinh	ĐH Quy Nhơn	ĐH Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	68			68
6	KT-06	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng		24/08/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B1			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
7	KT-07	Nguyễn Thị Thu	Hằng		18/10/1984	Kinh	ĐH Mở TP HCM	ĐH Kế toán	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	80			80
8	KT-08	Huỳnh Thị	Hoa		06/11/1987	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	TBK	THPT	KTV	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	28			28
9	KT-09	Ngô Thị Như	Hồng		10/04/1992	Kinh	ĐH Văn Lang	ĐH Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	B	TOEIC 740			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	60			60
10	KT-10	Nguyễn Mậu	Hùng	24/06/1996		Kinh	CĐ Công thương Việt Nam	CĐ Kế toán doanh nghiệp	Khá	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh B		Bộ đội xuất ngũ	Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	53	2.5		55.5
11	KT-11	Lương Thị	Kiều		20/11/1990	Kinh	ĐH CN Thực phẩm TP HCM	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh C			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuang Krông Pắc Đắk Lắk	77			77
12	KT-12	Nguyễn Thị Thanh	Lan		18/02/1995	Kinh	ĐH Văn Lang	ĐH Kế toán	TBK	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh A2			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	P. Thống nhất TP. BMT Đắk Lắk	77			77
13	KT-13	Trần Thị Mỹ	Liêm		08/10/1989	Kinh	ĐH Đông Á	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Phong Krông Bông Đắk Lắk	97		48.5	48.5

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
14	KT-14	Nguyễn Thị Mỹ	Linh		05/08/1994	Kinh	ĐH Duy Tân	ĐH Tài chính Ngân hàng	Giỏi	THPT	KTV	Tiếng Anh C			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	39			39
15	KT-15	Đinh Thị Hồng	Luyến		22/10/1989	Kinh	ĐH Duy Tân; ĐH Trà Vinh	Thạc sĩ Kế toán; ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	70			70
16	KT-16	Đặng Thị Mỹ	Ly		26/9/1995	Kinh	ĐH Mở TP HCM	ĐH Kế toán	Giỏi	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh C			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
17	KT-17	Phạm Việt	Mai		10/09/1989	Kinh	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	ĐH Tài chính Ngân hàng	TB	THPT	B	Tiếng Anh C			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	18			18
18	KT-18	Cao Vũ Thiên	Nga		24/04/1997	Kinh	ĐH Tôn Đức Thắng	ĐH Tài chính Ngân hàng	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	TOEIC 500			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	94			94
19	KT-19	Nguyễn Kiều	Nga		02/12/1994	Kinh	ĐH CNTT Gia Định	ĐH Tài chính Ngân hàng	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Hòa Buôn Đôn Đắk Lắk	5			5
20	KT-20	Nguyễn Thị	Nga		19/10/1989	Kinh	ĐH Đông Á	ĐH Kế toán	TB	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	81			81
21	KT-21	Hồ Thị	Ngọc		02/02/1989	Kinh	ĐH Kinh tế ĐH Đà Nẵng	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng		THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	92.5			92.5
22	KT-22	Bùi Thị Thảo	Nguyễn		10/01/1990	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh 3/6			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	90			90
23	KT-23	Lê Thị	Nguyễn		20/11/1990	Kinh	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	CĐ Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Uy Krông Pắc Đắk Lắk	70.5			70.5
24	KT-24	Nguyễn Phạm Quỳnh	Nhi		30/10/1994	Kinh	ĐH Tây Nguyên	CĐ Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yîêng Krông Pắc Đắk Lắk	40			40
25	KT-25	Nguyễn Thị Kiều	Nhi		22/08/1990	Kinh	ĐH Sài Gòn	ĐH Tài chính Ngân hàng	TB	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	TT Ea Kar Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
26	KT-26	Lê Thị Kiều	Oanh		07/07/1991	Kinh	ĐH Nha Trang	CĐ Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	P. Tân Hòa TP. BMT Đắk Lắk	93.5			93.5
27	KT-27	Nguyễn Thị	Oanh		10/10/1990	Kinh	ĐH Quảng Nam	ĐH Kế toán	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	44			44
28	KT-28	Nguyễn Thị	Phượng		07/12/1993	Kinh	ĐH Thương Mại	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
29	KT-29	Phan Thị Bích	Phượng		30/10/1991	Kinh	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	CĐ Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Sơn Krông Bông Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
30	KT-30	Từ Hữu	Quang	15/06/1980		Kinh	ĐH Kinh tế ĐH Đà Nẵng	ĐH Kế toán	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
31	KT-31	Nguyễn Thị	Quý		17/05/1991	Kinh	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	CĐ Kế toán	TB	THPT	A	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	38			38
32	KT-32	Nguyễn Thị Thu	Sa		12/07/1991	Kinh	ĐH Trà Vinh	ĐH Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	54			54
33	KT-33	Nguyễn Thị Hương	Sen		04/08/1991	Kinh	ĐH Kinh tế TP HCM	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	TOEIC 575			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Cư Prong Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
34	KT-34	Ngô Thị	Thanh		02/06/1990	Kinh	CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng	CĐ Kế toán	Khá	THPT	Tin học VP	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	67			67
35	KT-35	Bùi Hương	Thảo		01/04/1987	Kinh	ĐHSP Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh	ĐH Kế toán	Khá	THPT	Tin học VP	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	16			16
36	KT-36	Nguyễn Thị	Thảo		25/10/1992	Kinh	ĐH Đông Á	CĐ Kế toán	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Ô Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
37	KT-37	Trần Thị Phương	Thảo		02/02/1993	Kinh	ĐH Nha Trang	ThS QL Kinh tế; ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
38	KT-38	Võ Thị	Thương		02/09/1987	Kinh	ĐH Quang Trung	ĐH Kế toán	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	51			51
39	KT-39	Phan Thị	Thúy		13/10/1985	Kinh	CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng	CĐ Kế toán	Khá	THPT	Tin VP	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	54			54
40	KT-40	Lương Thị Thủy	Tiên		10/08/1994	Kinh	ĐH Công nghiệp TP Hồ Chí Minh	ĐH Kế toán	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	38			38
41	KT-41	Nguyễn Quốc	Tuấn	10/10/1977		Kinh	ĐH Quang Trung	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		CBB	Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	67	5		72
42	KT-42	Hà Thị Thanh	Tuyền		13/08/1993	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Tài chính Ngân hàng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh C			Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	14			14
43	KT-43	Nguyễn Thị	Vân		10/10/1983	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2		CTB	Kế toán	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	66	5	16.5	54.5

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021
Vị trí việc làm: Văn thư
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	VT-01	H'	Dữu Mlô		15/03/1988	Ê đê	TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk Lắk	TC Hành chính văn thư	TBK	THPT	A			DTTS	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Tu TP BMT Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	VT-02	Đinh Văn	Đức	30/12/1991		Kinh	ĐH CN thực phẩm TP HCM	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh C	NV Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	94			94
3	VT-03	Nguyễn Thị	Dương		06/08/1986	Kinh	CĐ Phương Đông	TC Kế toán hành chính sự nghiệp	TB	THPT	A		Chứng chỉ Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	38			38
4	VT-04	Nguyễn Thị	Giang		31/10/1990	Kinh	CĐVHNT và Du lịch Nha Trang	CĐ Quản trị văn phòng - HC văn thư	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		CTB	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	87	5		92
5	VT-05	Nguyễn Thị Thu	Hằng		10/08/1988	Kinh	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Kon Tum	TC Kế toán	TBK	THPT	A		NV Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Tân Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	64			64
6	VT-06	Nguyễn Thị	Hạnh		17/04/1985	Kinh	TC Dân lập Kinh tế kỹ thuật Gia Lai	TC Hành chính văn thư	TB	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	34			34
7	VT-07	Dương Thị	Hợp		21/01/1992	Sán Chay	ĐH Trà Vinh	ĐH Luật; TC Văn thư Lưu trữ	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B	TC Nghề Văn thư lưu trữ	DTTS	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	96	5		101
8	VT-08	Nguyễn Thị Minh	Hương		10/12/1986	Kinh	CĐ Kinh tế KT CN II	Kỹ thuật viên trung cấp Kế toán tin học	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B	Nghiệp vụ Văn thư - LT-TH		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	91			91
9	VT-09	Phạm Thị Nga	Huyền		20/05/1991	Kinh	Trung cấp Đắk Lắk	TC Văn thư - Hành chính	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	92			92
10	VT-10	Trà Thị	Khánh		22/11/1984	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán; TC Văn thư - Hành chính	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	74			74
11	VT-11	Trịnh Xuân	Kỳ	01/10/1992		Kinh	TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk Lắk	TC Công nghệ thông tin	TBK	THPT			NV Văn thư lưu trữ	Công an xuất ngũ	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	91	2.5		93.5
12	VT-12	Nguyễn Thị	Lệ		31/05/1996	Kinh	Học viện Hành chính Quốc gia	ĐH Quản lý nhà nước	TBK	THPT			Chứng chỉ Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Cư Yang Ea Kar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
13	VT-13	Đinh Thị Thanh	Liệu		15/09/1982	Kinh	ĐH Trà Vinh	ĐH Luật; TC Hành chính Văn thư	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
14	VT-14	Nguyễn Thị	Minh		01/02/1981	Kinh	CĐSP Trung Ương	TC Thư viện Thiết bị trường học	Giỏi	THPT	A	Tiếng Anh B	Bằng nghề Văn thư		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	58			58
15	VT-15	Thái Thị	Mùi		17/03/1991	Kinh	CĐ Kinh tế Kỹ thuật Sài Gòn	CĐ Kế toán	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B	NV Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	84			84
16	VT-16	Phùng Thị	Ngân		06/08/1988	Nùng	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục chính trị	Khá	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh B	Sơ cấp Văn thư lưu trữ	DTTS	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
17	VT-17	H'	Nguyễn Niê		28/03/1990	Ê đê	CĐ Phương Đông	TC Nghiệp vụ Văn thư Lưu trữ	TBK	THPT	B			DTTS	Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	60	5		65
18	VT-18	Nguyễn Thị Huyền	Oanh		16/03/1990	Kinh	ĐH Sài Gòn	ĐH Kế toán	TB	THPT	A		Nghiệp vụ Văn thư - LT-TH		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kuăng Krông Pắc Đắk Lắk	57			57
19	VT-19	Phạm Thị Hồng	Thắm		14/02/1998	Kinh	TC Kinh tế Kỹ thuật Đắk Lắk	ĐH Luật; TC Hành chính văn thư	TBK	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh B			Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Đông Krông Pắc Đắk Lắk	85			85
20	VT-20	Nguyễn Thị	Thảo		05/09/1982	Kinh	CĐ Kinh tế KT CN II	Kỹ thuật viên trung cấp Kế toán tin học	TBK	THPT	A	Tiếng Anh A	Sơ cấp Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	80			80
21	VT-21	Trương Thị Hoài	Thu		27/09/1985	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B	Nghiệp vụ Văn thư - LT-TH		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	TT Ea Kar Ea Kar Đắk Lắk	84			84
22	VT-22	Nguyễn Thị Thu	Thùy		21/02/1984	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B	Nghiệp vụ Văn thư - LT-TH		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	95			95
23	VT-23	Nguyễn Thị Thùy	Trang		06/04/1987	Kinh	ĐH Nguyễn Tất Thành	CĐ Tài chính - Ngân hàng	TBK	THPT	UĐ CN TT CB	Tiếng Anh B	Sơ cấp Văn thư lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	86			86
24	VT-24	Phan Thị Hoàng	Uyên		28/11/1984	Kinh	CĐ VHNT &DL Nha Trang	CĐ Quản trị văn phòng - Lưu trữ	Khá	THPT	A	Tiếng Anh A	TC văn thư Lưu trữ		Văn thư	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	87			87

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: Thư viện
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	TV-01	Trà Thị	Hạnh		20/03/1990	Kinh	TC Công nghệ và quản trị Đông Đô	TC Thư viện thiết bị	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Thư viện	Sự nghiệp giáo dục	Khuê Ngọc Điền Krông Bông Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	TV-02	Trần Thị	Hoa		15/06/1983	Kinh	ĐH Trà Vinh	ĐH Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B	Sơ cấp Thư viện thiết bị		Thư viện	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	56			56
3	TV-03	Nguyễn Thị	Lê		01/05/1984	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐ Khoa học Thư viện; TC Thư viện thiết bị	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B			Thư viện	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	51.5			51.5
4	TV-04	Đặng Hoàng	Quyên		08/05/1984	Kinh	CĐ Kinh tế Kế hoạch Đa Năng	CĐ Kế Toán; TC Thư viện thiết bị	Giỏi	THPT	A	Tiếng Anh B			Thư viện	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kênh Krông Pắc Đắk Lắk	45			45
5	TV-05	Văn Thị	Thêm		29/11/1985	Kinh	CĐSP Trung Ương	TC Thư viện thiết bị	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Thư viện	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	56			56

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021
Vị trí việc làm: Thiết bị
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
1	TB-01	H'	Be Niê		20/05/1993	Ê Đê	CDSP Đăk Lăk	CD Công nghệ thiết bị	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đăk Lăk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	TB-02	Bùi Thị	Hà		12/07/1990	Kinh	ĐH Phú Yên	ĐHSP Hóa Học	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đăk Lăk	63			63
3	TB-03	Nguyễn Thị	Hạnh		20/10/1987	Kinh	CDSP Trung Ương	CD Công nghệ thiết bị	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đăk Lăk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
4	TB-04	Nguyễn Thị	Nhàn		02/09/1988	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Vật lý	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Ea Bôk Cư Kuin Đăk Lăk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
5	TB-05	Lê Thị Mai	Sa		29/07/1985	Mường	ĐHSP Hà Nội	Thạc sĩ phương pháp dạy vật lý; ĐHSP Vật Lý	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B	Sơ cấp quản lý thiết bị	DTTS	Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Phước An Krông Pắc Đăk Lăk	70	5		75
6	TB-06	Trần Ngọc	Tân	10/01/1988		Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐHSP Hóa Học	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B			Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Sơn Krông Bông Đăk Lăk	72			72
7	TB-07	H'	Tri Niê		14/07/1994	Ê Đê	CDSP Đăk Lăk	CD Công nghệ thiết bị	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B		DTTS	Thiết bị	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đăk Lăk	53.5	5		58.5

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Vị trí việc làm: Y tế
Đơn vị dự tuyển: Sự nghiệp giáo dục

TT	Số báo danh	Họ và Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
			Nam	Nữ																
1	YT-01	Nguyễn Vũ Bảo	Chi		02/02/1995	Kinh	TC Y tế Đắk Lắk	TC Điều Dưỡng	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	81			81
2	YT-02	Lê Thị Hồng	Cường		10/04/1988	Kinh	TC Y dược Hà Nam	TC Y sỹ	Khá	THPT	A	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	90.5			90.5
3	YT-03	Võ Quốc	Đạt		31/10/1997	Kinh	TC Công nghệ Việt Mỹ	TC Y Sỹ	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Hiu Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
4	YT-04	Dư Thị Cường	Diễm		14/06/1989	Kinh	TC Công nghệ Việt Mỹ	TC Y Sỹ	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	91			91
5	YT-05	Nguyễn Thị Thanh	Diệu		26/02/1994	Kinh	CĐ Y tế Bình Định	CĐ Điều Dưỡng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Pong Đrang Krông Buk Đắk Lắk	60.5			60.5
6	YT-06	Trịnh Thị	Hồng		01/04/1994	Kinh	ĐH Kỹ thuật Y Dược Đà Nẵng	TC Y Sỹ	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
7	YT-07	Võ Thị Thanh	Huyền		28/6/1985	Kinh	TC Y dược Hà Nam	TC Y Sỹ; TC Dược Sỹ	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	76			76
8	YT-08	H'	Kha Niê		28/03/1990	Ê đê	TC Y tế Đắk Lắk	TC Điều Dưỡng	Giỏi	THPT	B	Tiếng Anh A	DTTS	Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	36	5		41
9	YT-09	Ngô Thị	Lâm		20/10/1978	Kinh	CĐ Y tế Quảng Ninh	TC Y Sĩ Đa Khoa	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Vụ Bồn Krông Pắc Đắk Lắk	95			95
10	YT-10	Ngô Thị Thúy	Lợi		12/10/1995	Kinh	TC Bách Nghệ Thanh Hóa	TC Y Sỹ	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh B		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Vạn Hưng Vạn Ninh Khánh Hòa	95			95
11	YT-11	Hoàng Thị	Ngân		01/08/1992	Tày	TC Y tế Đắk Lắk	TC Điều Dưỡng	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng Anh A2	DTTS	Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	55	5		60
12	YT-12	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh		03/10/1988	Kinh	CĐ Kỹ thuật CN Quảng Ngãi	TC Điều dưỡng đa khoa	Giỏi	THPT	A	Tiếng Anh A		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
13	YT-13	Ngô Thị Phương	Thảo		05/03/1992	Kinh	ĐH Nguyễn Tất Thành	TC Điều Dưỡng	Khá	THPT	A	Tiếng Anh A		Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	39			39

TT	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ nếu có	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
14	YT-14	Phạm Tài	Thảo		12/09/1994	Kinh	ĐH Quốc Tế Hồng Bàng	TC Y - Y Sĩ đa khoa	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	77			77
15	YT-15	Lê Thị	Thương		16/10/1985	Kinh	CĐ Y tế Lâm Đồng	TC Điều Dưỡng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kénh Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
16	YT-16	Trần Thị	Thúy		25/03/1990	Kinh	ĐH Nguyễn Tất Thành	CĐ Điều Dưỡng	TBK	THPT	A	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	65			65
17	YT-17	Nguyễn Thị	Thủy		22/03/1990	Kinh	CĐ Kỹ thuật Y tế II	TC Dược Sĩ Trung Học	TBK	THPT	B	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
18	YT-18	Nguyễn Thị	Trang		02/05/1993	Kinh	CĐ Y tế Khánh Hòa	CĐ Điều Dưỡng	Khá	THPT	VP Nâng cao	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Kly Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
19	YT-19	Nguyễn Thị Hải	Yến		25/08/1992	Kinh	CĐ Phương Đông	CĐ Điều Dưỡng	Khá	THPT	B	Tiếng Anh B			Y tế	Sự nghiệp giáo dục	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	87			87

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND HUYỆN KRÔNG PẮC NĂM 2021

Đơn vị dự tuyển: Các vị trí việc làm thuộc đơn vị Sự nghiệp công lập khác khác

Phòng thi số 01

Hình thức thi: Phòng vấn

ST T	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
I. TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG - VĂN HÓA - THỂ THAO																					
Vị trí việc làm: Hướng dẫn viên Văn hóa																					
1	VH-01	Phan Thị Thu	Hiền		08/07/1991	Kinh	ĐHSP Hà Nội	ĐH Sư phạm Âm Nhạc	Khá	THPT	B	Tiếng anh A2			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	34			34
2	VH-02	Nguyễn Thị Thảo	Hiếu		23/03/1992	Kinh	CĐSP Trung ương Nha Trang	CĐSP Mỹ thuật	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Knuéc Krông Pắc Đắk Lắk	74			74
3	VH-03	Phan Khắc	Hùng	13/12/1991		Kinh	ĐH Văn hóa Nghệ thuật Quân đội	ĐH Sư phạm Âm Nhạc	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B1			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
4	VH-04	Nguyễn Thị Kiều	Hương		26/03/1988	Kinh	Học viện Âm Nhạc Huế	ĐH Sư phạm Âm Nhạc	Giỏi	THPT	B	Tiếng anh B			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	81			81
5	VH-05	Trần Thị	Phương		20/04/1998	Kinh	ĐH Văn hóa TP Hồ Chí Minh	ĐH Quản lý Văn hóa	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	TOEIC 545			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
6	VH-06	Nguyễn Thị Dạ	Thảo		23/04/1993	Kinh	CĐ Văn Hóa Nghệ Thuật Đắk Lắk	TC Sư phạm Âm Nhạc	Khá	THPT	B	Tiếng anh B			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	22			22
7	VH-07	Phan Thị Thu	Thủy		20/06/1989	Kinh	ĐH Văn hóa TP Hồ Chí Minh	ĐH Việt Nam học	Khá	THPT	B	Tiếng anh B			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Hòa Tiến Krông Pắc Đắk Lắk	29			29
8	VH-08	Nguyễn Thanh	Toàn	06/12/1988		Kinh	ĐH Quảng Nam	CĐ Việt Nam học	TBK	THPT	A	Tiếng anh B			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
9	VH-09	Nguyễn Ngọc	Tuấn	10/05/1987		Kinh	CĐ Văn Hóa Nghệ Thuật Đắk Lắk	CĐSP Âm Nhạc	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh A1			Hướng dẫn viên Văn hóa	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
Vị trí việc làm: Huấn luyện viên																					
1	HLV-01	Nguyễn Văn	Bồn	20/07/1996		Kinh	ĐH TDĐT Đà Nẵng	ĐH Huấn luyện thể thao	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh A2			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Hòa Sơn Krông Bông Đắk Lắk	41.5			41.5
2	HLV-02	Trần Văn	Cường	06/10/1990		Kinh	ĐH TDĐT Đà Nẵng	ĐH Giáo dục thể chất	TBK	THPT	B	Tiếng anh B			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
3	HLV-03	Đoàn Ngọc	Hùng	10/08/1992		Kinh	ĐH TDĐT TP Hồ Chí Minh	ĐH Huấn luyện thể thao	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	59.5			59.5

ST T	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
4	HLV-04	Nguyễn Ngọc	Linh	04/03/1994		Kinh	ĐH TĐTT Đà Nẵng	ĐH Giáo dục thể chất	Khá	THPT	B	Tiếng anh B			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	50			50
5	HLV-05	Phạm Trần Duy	Quý	15/09/1997		Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Giáo dục thể chất	TB	THPT	ƯD CN TT CB	3/6			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
6	HLV-06	Trần Đình	Thư	10/04/1987		Kinh	ĐH TĐTT TP Hồ Chí Minh	ĐH Quản lý Thể dục thể thao	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B			Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Khuê Ngọc Điền Krông Bông Đắk Lắk	45			45
7	HLV-07	Đinh Trọng	Tinh	07/06/1981		Kinh	ĐHSP TP Hồ Chí Minh	ĐH Giáo dục thể chất	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B		Hoàn thành nghĩa vụ DQTV	Huấn luyện viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	71			
																			2.5		73.5

Vị trí việc làm: Phóng viên

1	PV-01	H	Hãng Rya		01/08/1996	M'Nông	ĐH Khoa học, ĐH Huế	ĐH Báo Chí	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B1		DTTS	Phóng Viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Huar Buôn Đôn Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	PV-02	H	Sì Li Ayun		28/10/1998	Ê Đê	ĐH Khoa học, ĐH Huế	ĐH Báo Chí	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B1		DTTS	Phóng Viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Cuôr Dăng Cư M'gar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
3	PV-03	Lê Văn	Tin	09/02/1987		Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Văn HỌC	TBK	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B1	NV Báo Chí		Phóng Viên	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Hiu Krông Pắc Đắk Lắk	76.5			76.5

Vị trí việc làm: Kế toán

1	KTA-01	Phạm Thị Hiếu	Thảo		26/03/1989	Kinh	ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh	ĐH tài chính - Ngân hàng	Khá	THPT	B	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
2	KTA-02	Cao Duy	Thọ	23/10/1988		Kinh	ĐH Thái Bình Dương	ĐH Kế toán	Khá	THPT	ƯD CN TT CB	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Ea Yông Krông Pắc Đắk Lắk	75			75
3	KTA-03	Huỳnh Thị Thùy	Trang		11/08/1987	Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	TBK	THPT	KTV	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao	Krông Kmar Krông Bông Đắk Lắk	30			30

II. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỖ ĐẤT

Vị trí việc làm: Kế toán

1	KTB-01	Nguyễn Thế	Hoàng	05/04/1991		Kinh	ĐH Lạc Hồng	ĐH Kế toán	TB	THPT	ƯD CN TT NC	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	75			75
2	KTB-02	Ngô Thị Ánh	Hồng		09/08/1992	Kinh	ĐH Lao động - Xã hội	ĐH Kế toán	Khá	THPT	B	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ea Tam Buôn Ma Thuật Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi

ST T	Số báo danh	Họ và	Tên	Ngày sinh		Dân tộc	Tốt nghiệp trường	Trình độ và chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Trình độ phổ thông	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ nghiệp vụ (nếu có)	Diện ưu tiên	Đăng ký vị trí tuyển dụng	Đơn vị	Hộ khẩu thường trú	Điểm phỏng vấn	Điểm cộng	Điểm trừ	Điểm xét tuyển
				Nam	Nữ																
3	KTB-03	Huỳnh Thị	Lệ		02/12/1988	Kinh	ĐH Trà Vinh	ĐH Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	65			65
4	KTB-04	Lê Hữu	Mai	16/05/1973		Kinh	ĐH Tây Nguyên	ĐH Kế toán	TBK	THPT	B	Tiếng anh B		Bộ đội xuất ngũ	Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Phước An Krông Pắc Đắk Lắk	65	2.5		67.5
5	KTB-05	Nguyễn Thị Tuyết	Mai		25/07/1995	Kinh	ĐH Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	ĐH Kế toán	TB	THPT	ƯD CN TT CB	TOEIC			Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Ea Tam Buôn Ma Thuột Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
6	KTB-06	Lê Thị Ái Nữ Linh	Yến		01/01/1994	Kinh	ĐH Đà Nẵng	ĐH Kế toán	Khá	THPT	A	Tiếng anh B			Kế toán	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	20			20

III. TRẠM KHUYẾN NÔNG

Vị Trí việc làm: Kỹ thuật viên Khuyến nông

1	KN-01	Võ Hoàng	Bảo	23/01/1998		Kinh	ĐH Kinh tế. ĐH Huế	ĐH Kinh tế nông nghiệp	Khá	THPT	ƯD CN TT CB				Kỹ thuật viên Khuyến nông	Trạm Khuyến nông	Hòa An Krông Pắc Đắk Lắk	74			74
2	KN-02	Lưu Thị	Hòa		13/06/1986	Kinh	CĐSP Đắk Lắk	CĐSP Kỹ thuật nông nghiệp	Khá	THPT	A				Kỹ thuật viên Khuyến nông	Trạm Khuyến nông	Ea Kpam Cư M'Gar Đắk Lắk	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi	Bỏ thi
3	KN-03	Nguyễn Ngọc	Trọng	08/03/1999		Kinh	ĐH Lâm Nghiệp	ĐH Bảo vệ thực vật	Khá	THPT	ƯD CN TT CB				Kỹ thuật viên Khuyến nông	Trạm Khuyến nông	Ea Phê Krông Pắc Đắk Lắk	40			40